

Bản án số:105/2018/HS-ST
Ngày: 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 tại tỉnh Đ; thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đ; tạm trú: Khu dân cư S, khu phố V, phường A, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1976, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất sinh năm 2008; bị cáo có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1952, nhỏ nhất sinh năm 1967; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986; thường trú: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh L, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đào Đức H, sinh năm 1994; chỗ ở: 90/10 khu phố H, phường T, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn Phát, sinh năm 1968; chỗ ở: 6/7 khu phố H, phường T, thị xã D, tỉnh B, vắng mặt.

3. Anh Vũ Hữu Long, sinh năm 1990; chỗ ở: tổ 3 khu phố M, phường H, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là công nhân tại Công ty X tại địa chỉ: khu phố A, phường P, thị xã T, tỉnh D. Ngày 16/10/2017 S lấy 01 bao tay, 01 kéo bằng kim loại màu trắng tại công ty và tháo kéo ra một tay kéo bỏ vào thùng rác của công ty đi về, tay kéo còn lại bỏ vào túi quần đem về. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày sau khi từ công ty về S mua rượu uống trước phòng trọ của anh Hoàng Văn H tại khu phố G, phường P, thị xã T, tỉnh D. Tại đây S gặp anh H là người quen biết trước đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94 đi làm về. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H, S đi đến gặp anh H nói dối bị mất xe và nhờ anh H chở về nhà trọ thì anh H đồng ý. Trên đường đi S chỉ cho anh H điều khiển xe đến khu vườn trà thuộc tổ Q, khu phố H, phường T, thị xã N, tỉnh D. Khi anh H điều khiển xe chở S đến khu vườn trà, S quan sát xung quanh thấy vắng người nên lấy bao tay đeo vào tay phải và nói với anh H đi nhầm đường, dừng xe quay lại. Anh H quay đầu xe thì bị ngã xe liền lúc này S lấy tay kéo trong túi quần ra cầm bên tay trái, S áp sát anh H dùng tay phải bịt miệng, tay trái cầm tay kéo kè vào cổ anh H uy hiếp “Mày im không được la, đưa xe mày cho tao”. Bị khống chế anh H dùng tay phải chụp tay kéo của S kéo tay ra. Lúc này giữa S và anh H giằng co nhau, dẫn đến lưỡi kéo cửa vào cổ anh H gây thương tích. Trong lúc giằng co anh H thoát ra khỏi tầm khống chế của S và bỏ chạy tri hô. Khi anh H bỏ chạy thì S vứt bao tay và tay kéo tại hiện trường rồi đẩy xe của anh H về hướng phường H, thị xã T, tỉnh B. Do không mở được khóa xe nên S dắt xe đến trước số nhà 90/10 khu phố T, phường B, thị xã N, tỉnh D, S gặp anh Đào Đức H nói với anh H xe bị mất khóa và nhờ anh H mở giùm, anh H dùng chìa khóa mở nhưng không được. S tiếp tục dắt xe đi đến tiệm sửa xe “M” thuộc tổ Y, khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh D thì bị công an phường B đến bắt giữ người cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 tay kéo bằng kim loại và 01 bao tay, 01 xe máy nhãn hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94.

Căn cứ kết luận giám định pháp y số 0866 ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y của Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Thương tích của người bị hại Hoàng Văn H là 5%.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 286 ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá thị xã A, tỉnh D xác định xe máy nhãn hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94 do Nguyễn Văn S chiếm đoạt có giá trị 42.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 87/QĐ - VKS ngày 21 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm

sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo S mức hình phạt tù từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, những người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 16/10/2017, tại khu vực vườn trà thuộc tổ Q, khu phố H, phường B, thị xã D1, tỉnh D; trong lúc anh Hoàng Văn H đang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94 chở Nguyễn Văn S về phòng trọ. Lợi dụng lúc xe anh H bị ngã. Ngay lập tức bị cáo S tấn công áp sát anh H, dùng tay phải bịt miệng, tay trái cầm kéo kìm vào cổ anh H để khống chế, không cho anh H kêu lên và yêu cầu giao xe mô tô trên cho bị cáo S. Trong lúc giằng co anh H đã bị thương tích 5% theo kết luận giám định pháp y số 0866 ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y của Sở y tế tỉnh Đ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94 trị giá 42.000.000 đồng.

Tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp tài sản với tình tiết định khung dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại

điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số: 87/QĐ - VKS ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn S là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe và tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm để khống chế người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có việc làm và chỗ ở ổn định, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật bị hạn chế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 biển số 12U1 – 099.94 đã thu hồi giao trả cho người bị hại. Đồng thời người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì liên quan đến xe mô tô và thương tích 5% do bị cáo S gây ra cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 tay kéo bằng kim loại và 01 bao tay do bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm Tội cướp tài sản

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2017.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 tay kéo bằng kim loại và 01 bao tay đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngà